

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 29 – 10 – 2020

V/v: *Kiến xin ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Bà Nguyễn Thị Vòng

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 29/10/2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2020 về việc “Kiến xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Q; sinh năm: 1989; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 1, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú: Nhóm 4 tổ dân phố 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Ngô Trường P; sinh năm: 1988; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 1, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố 3 PV, phường BN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/6/2020, được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày: Chị và anh Ngô Trường P có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2014 tại UBND

phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình bất đồng quan điểm sống, vì anh P sống ích kỷ, vô tâm thiếu trách nhiệm với vợ con, bạo lực với gia đình, đỉnh điểm anh P đánh chị nhập viện, mặc dù hai gia đình đã có hàn gắn nhưng anh P vẫn không thay đổi, ích kỷ đối với cuộc sống chỉ biết bản thân mình nên chị Q không thể chịu đựng được. Cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được, chị đã đem con gái về sống tại nhà ông bà ngoại tại phường B, thành phố H, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ ngày 08/9/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tại thời điểm chị đưa con về nhà ông bà ngoại, chị cũng đã trình bày với bà nội, bản thân bố chị cũng đã điện thoại cho bà nội được biết, sau đó anh P đã có hành vi đến dọa dẫm và dăng co để đem con về nhà cùng anh, nên giữa chị và anh đã có xô xát. Chị thấy rằng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không còn thương yêu nhau nữa, nguyện vọng chị mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Trường P.

* Tại bản tự khai, qua các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, anh Ngô Trường P trình bày: Anh và chị Trần Thị Q có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2014 tại UBND phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau 02 năm chung sống có nảy sinh mâu thuẫn nhỏ không đáng kể và đã được khắc phục. Những năm tiếp theo trong gia đình ít khi xảy ra mâu thuẫn, mọi thứ cũng như mọi gia đình khác, đến năm 2019 chị Q muốn ly hôn và anh không đồng ý, đến ngày hôm nay anh vẫn hy vọng con gái được lớn lên đầy đủ cả bố và mẹ, mặc dù hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay, nhưng anh vẫn nhắn tin cho vợ, bản thân anh P muốn hai vợ chồng cùng nói chuyện để tìm ra biện pháp nhưng chị Q không nghe và nảy sinh cãi vã, nóng nảy. Về các vấn đề chị Q có nói giữa mâu thuẫn của vợ và mẹ anh, đó là vấn đề chung của nhiều gia đình, nhưng theo anh vẫn còn cách khắc phục để xóa đi được mâu thuẫn trong gia đình. Mặc dù anh rất mong muốn Tòa án xem xét được đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, sau một thời gian suy nghĩ bản thân anh cũng muốn hai vợ chồng ngồi lại nói chuyện thẳng thắn, rõ ràng để hiểu nhau hơn; tìm ra những khúc mắc trong cuộc sống hàng ngày, trong cách nói chuyện, cách suy nghĩ nhưng chị Q vẫn không cho anh cơ hội, nên mâu thuẫn không thể giải quyết được, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh P trình bày thêm: Anh thừa nhận năm 2016 anh có đánh chị Q, nhưng bản thân anh đã thay đổi và tự hứa với bản thân mình sẽ không có hành động như vậy nữa, anh cho rằng anh không phải là người vô trách nhiệm vì từ khoản lương đến các thu nhập khác anh đều đưa cho chị Q giữ, còn lý do sau này anh không đưa cho chị Q giữ là vì anh còn phải đưa cho mẹ để anh để cùng đỡ đàn chăm lo cho cả gia đình. Nay anh P xét thấy vợ chồng không thương yêu nhau nữa, chị Q vẫn

kiến quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn, mong Tòa án giải quyết cho anh và chị Q được ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Q và anh P cùng khai có 01 con chung là cháu Ngô Đình Nguyệt M, sinh ngày: 04/5/2015.

+ Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa ý kiến chị Q trình bày: Sau khi ly hôn chị Q xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Đình Nguyệt M và không yêu cầu anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị mong muốn nuôi con vì cháu là con gái, sự phát triển tâm sinh lý rất cần có người mẹ, bản thân cháu Nguyệt M cũng rất mong muốn ở với mẹ mặc dù cháu mới được hơn 5 tuổi. Hiện nay anh chị đã sống ly thân nhưng hai vợ chồng đã có cam kết ngầm nhằm đảm bảo cho con không bị ảnh hưởng đến tâm lý, nên cháu Nguyệt M lúc thì ở với bố, lúc thì ở với mẹ. Công việc của chị hiện nay cũng ổn định, nên chị có đủ điều kiện về thời gian cũng như các điều kiện khác để chăm sóc, nuôi dưỡng con, thu nhập của chị ngoài lương hàng tháng do cơ quan trả là gần 4.000.000 đồng thì chị còn làm thêm, tổng thu nhập của chị Q khoảng 10.000.000 đồng/1 tháng.

+ Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa ý kiến anh P trình bày: Sau khi ly hôn anh cũng có vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Đình Nguyệt M và không yêu cầu chị Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh mong muốn con mình ổn định cuộc sống lâu dài, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con, anh cũng đủ kiến thức để nuôi dạy con tốt, nên người, khi anh nuôi con thì chị Q vẫn đón cháu về cùng. Anh cho rằng anh cũng có đủ điều kiện để có thể trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyệt M, thu nhập lương hàng tháng của anh tại cơ quan cũng gần 4.000.000 đồng, tuy nhiên anh có dạy thêm và làm thêm nên tổng thu nhập của anh khoảng 14.000.000 đồng/tháng; mặc dù anh có dạy thêm nhưng anh cũng sẽ thu xếp được thời gian để chăm lo cho con là cháu Nguyệt M.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Q, anh P tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành các phiên hòa giải. Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải ngày 08/9/2020 và ngày 21/9/2020 anh chị chưa thống nhất được các mối quan hệ, Tòa án đã lập biên bản hòa giải không thành.

Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Ngô Trường P có HKTT là: Phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; cũng như địa chỉ tạm trú tại: Tổ dân phố 3 PV, phường BN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải theo quy định của pháp luật, tuy nhiên chị Q, anh P chưa thống nhất được các mối quan hệ, nên các buổi hòa giải không thành. Vì vậy, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2020 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 29/10/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn, bị đơn có mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Q và anh Ngô Trường P đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2014 tại UBND phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88/2014 Quyền số 01/2014, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Q và anh P đều thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, cách suy nghĩ khác nhau. Không thể ngồi lại để cùng nhau nói chuyện, tháo gỡ những mâu thuẫn, khúc mắc trong cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng. Hiện nay anh chị đã sống ly thân từ tháng 09/2019 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại các buổi hòa giải ngày 08/9/2020 và ngày 21/9/2020 anh chị đều xét thấy tình cảm không còn thương yêu nhau nữa nên anh P đồng ý ly hôn với chị Q và được Tòa án ghi nhận. Từ những điều trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Ngô Trường P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung:

Chị Q và anh P cùng khai có 01 con chung là cháu Ngô Đình Nguyệt M, sinh ngày: 04/5/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên hòa giải ngày 08/9/2020 và ngày 21/9/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Q xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Đình Nguyệt M và không yêu cầu anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị có thu nhập ổn định nên chị vẫn đảm bảo cuộc sống cho con. Chị mong muốn nuôi con vì cháu là con gái, sự phát triển tâm sinh lý rất cần có người mẹ. Anh P cũng có vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Đình Nguyệt M và không yêu cầu chị Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh cũng cho rằng anh có thu nhập ổn định nên sẽ đảm bảo cuộc sống cho con. Anh mong muốn con mình ổn định cuộc sống lâu dài, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con, anh cũng đủ kiến thức để nuôi dạy con tốt, nên người.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên vọng xin nuôi con của anh chị là chính đáng. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Q và anh P đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Đình Nguyệt M và anh chị cũng không yêu cầu bên không nuôi con đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì anh chị cho rằng anh chị có công việc ổn định, có thu nhập nên sẽ đảm bảo cuộc sống cho con. Xét về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh của các bên đảm bảo cho sự phát triển của cháu. Mặt khác, công việc của anh chị đều ổn định, có thu nhập nên có thể đảm bảo cuộc sống sau này cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyệt M đang còn học mẫu giáo (hơn 5 tuổi) là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý, cũng như các mặt khác của cháu. Do đó, cần giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyệt M là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ chung:

Chị Q, anh P tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 300.000 đồng. Chị Q và anh P mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên chị Q thỏa thuận chịu nộp thay anh P tổng cộng số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006577 ngày 11/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Các bên đương sự không phải chịu nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Ngô Trường P.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung cháu Ngô Đình Nguyệt M, sinh ngày: 04/5/2015 cho chị Trần Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về án phí*:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 300.000 đồng. Chị Q và anh P mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên chị Q thoả thuận chịu nộp thay anh P tổng cộng số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006577 ngày 11/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Các bên đương sự không phải chịu nộp.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

